TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 24/9/2021
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thảo.
2. Bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2021/TLST-DS ngày 03/8/2021 về việc việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-DS ngày ngày 30 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phạm H**, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 3, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 2, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Ông T vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn bà Phạm H trình bày:

Bà H có cho ông T mượn (vay) số tiền 48.000.000đ, trong đó 45.000.000đ ông T có viết "Giấy mượn tiền" đề ngày 16/5/2015, còn 3.000.000đ không viết giấy. Khi mượn số tiền 45.000.000đ ông T cam kết là trong thời hạn 30 ngày ông T sẽ trả đủ số tiền nêu trên nếu sai ông T phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, khi mượn tiền ông T có thế cho bà H 01 sổ đỏ mang tên ông T để làm tin, không làm hợp đồng thế chấp. Đến nay bà H đã đòi nhiều lần, nhưng ông T cứ hẹn khi nào ông T nhận được tiền đền bù đất sẽ trả cho bà H, mặt dù ông T đã nhận tiền đền bù lâu rồi nhưng ông T không trả. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho số tiền 48.000.000đ. Bà H không yêu cầu tiền lãi.

Tại phiên tòa bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T trả cho bà số tiền 45.000.000đ, không yêu cầu Tòa giải quyết đối với khoản 3.000.000đ ông T mượn không viết giấy tờ.

Tại phiên tòa bà H có ý kiến: Nếu ông T trả đủ cho bà số tiền 45.000.000đ, bà tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông T đã đưa cho bà.

Bị đơn ông Nguyễn T trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không có lời khai trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà H yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn T; địa chỉ: Tổ 2, phường B, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả lại tiền đã mượn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn ông T mặt dù đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 2 không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa bà H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T trả cho bà số tiền 45.000.000đ; không yêu cầu Tòa giải quyết đối với khoản 3.000.000đ ông T mượn không viết giấy tờ. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút này, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với khoản yêu cầu 3.000.000đ mà bà H đã rút.

[4] Về pháp luật áp dụng: Giấy mượn tiền mà hai bên xác lập đề ngày 16/5/2015, thời điểm này Bộ luật dân sự 2005 đang có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Bộ luật Dân sự (sau đây gọi tắt là BLDS) 2005 để giải quyết. Trong quá trình thụ lý vụ án đến nay (ngày xét xử sơ thẩm) không bên nào yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng thời hiệu.

[5] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà H yêu cầu ông T phải trả cho bà H số tiền vay còn nợ là 45.000.000đ. Bà H xuất trình chứng cứ 01 bản gốc "Giấy mượn tiền" đề ngày 16/5/2015 có chữ ký và chữ viết tên người mượn tiền là Nguyễn T. Theo nội dung ghi trong giấy mượn tiền này thể hiện: Người vay tiền là Nguyễn T, mượn của bà Phạm H số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), thời hạn trả là 30 ngày, ông T sẽ trả lại số tiền nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi. Đến ngày phát sinh nghĩa vụ trả tiền là ngày 16/6/2015, ông T không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết trong giấy vay tiền, như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 478 BLDS 2005.

Bà H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn T trả cho bà H với số tiền 45.000.000đ là có cơ sở nên được chấp nhận.

Bà H không yêu cầu tính lãi từ ngày quá hạn đến ngày xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà H có khai khi vay tiền ông T có đưa cho bà 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông T để làm tin, hai bên không lập hợp đồng thế chấp, trong vụ án này không ai yêu cầu khởi kiện gì đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bà H có ý kiến nếu ông T trả đủ cho bà số tiền 45.000.000đ bà sẽ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T.

Xét việc bà H đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông T đã thế cho bà H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bà H.

[6] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Toà án chấp nhận là 45.000.000đ x 5% = 2.250.00đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Phạm H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 471, 474 và khoản 1 Điều 478 BLDS 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa của bà Phạm H, cụ thể như sau:

- Buộc ông Nguyễn T phải trả cho bà Phạm H số tiền 45.000.000đ (*Bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm H về việc hoàn trả cho ông Nguyễn T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN 583124 do Ủy ban nhân dân thị xã A cấp cho ông Nguyễn T ngày 16/3/2009 khi ông Nguyễn T đã trả cho bà Phạm H đủ số tiền 45.000.000đ.

3. *Về án phí*: Buộc ông Nguyễn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả cho bà H số tiền đã nộp là: 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010127 ngày 03/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (24/9/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thị Huê	**Trần Văn Thảo**	**Lê Long Sơn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long Sơn